VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1011/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức quản lý hoạt động sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức cập nhật và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm để công bố trước ngày 31 tháng 3 hằng năm;

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng đủ của Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và bảo đảm đúng tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tại địa phương thông báo cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn trong danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và tổ chức quản lý, theo dõi thực hiện các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương kiểm tra, rà soát, lập danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước ngày 01 tháng 02 hằng năm.

3. Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước:

a) Yêu cầu các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là thành viên thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình trong Danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này thực hiện các nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở, đồng thời báo cáo tập đoàn, tổng công ty để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương;

b) Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước 01 tháng 02 hàng năm.

4. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong Danh sách tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và các cơ sở có tên trong Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Bùi Thanh Sơn

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
I. ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG						
1. Thành phố Hà Nội						
1	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	43 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Bệnh viện	535	SCT
2	Cục Tin học và Thống kê Tài chính	28 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	733	SCT
3	Công ty TNHH DAIBIRU CSB	Tòa nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	605	SCT
4	Chi nhánh Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương - Hà Nội	24 Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	589	SCT
5	Công ty TNHH Liên doanh Khách sạn Thống nhất Metropole	Số 15 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.418	SCT
6	Công ty TNHH S.A.S.-CTAMAD	44 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.518	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
7	Công ty Liên doanh Tháp Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tầng 13, Tháp BIDV 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	708	SCT
8	Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại EVER-FORTUNE	Số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	611	SCT
9	Công ty TNHH Cao ốc VIETCOMBANK 198	Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	4.650	SCT
10	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Số 40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Bệnh viện	1.726	SCT
11	Bệnh viện Hữu Nghị	Số 1 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Bệnh viện	542	SCT
12	Công ty TNHH Một Thành Viên Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Số 1 Yersin, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa liệu, dược liệu	1.174	SCT
13	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	669	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Đầu tư Việt Nam (TTTM Vincom Center Bà Triệu)	191 Bà Triệu - 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	2.186	SCT
15	Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC	Số 23 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	632	SCT
16	Công ty TNHH Vincom Mega Mall Times City	458 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	635	SCT
17	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	207 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.025	SCT
18	Công ty TNHH KCC Hanoi Plaza	Số 84 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	979	SCT
19	Công ty TNHH Tân Mỹ	Số 77 Lê Văn Hưu, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.217	SCT
20	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times City	Số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Bệnh viện	2.416	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Bệnh viện Nhi Trung ương	Số 18 ngõ 879 Đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Bệnh viện	852	SCT
22	Văn phòng Quốc hội	Số 22 Hùng Vương, phường Điện Biên, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tòa nhà	910	SCT
23	VIETTEL Hà Nội - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	Số 1 Phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tòa nhà	843	SCT
24	Công ty TNHH Một Thành Viên Nước sạch Hà Nội	Số 44 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Công nghiệp	Sản xuất nước sạch	12.951	SCT
25	Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu nước giải khát Hà Nội - Nhà máy Hoàng Hoa Thám	Số 183 phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.130	SCT
26	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số 18 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tòa nhà	738	SCT
27	Văn phòng Đài Truyền hình Việt Nam	Số 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.055	SCT
28	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4	Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	667	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
29	Công ty TNHH LOTTE CORALIS Việt Nam	Số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tòa nhà	7.414	SCT
30	Công ty TNHH Hòa Bình	Số 84, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tòa nhà	533	SCT
31	Công ty Cổ phần Twin-Peaks	Số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.541	SCT
32	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	Số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Văn phòng	866	SCT
33	Công ty Liên doanh Khách sạn Trách nhiệm hữu hạn Hà Nội Hotel	D8 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tòa nhà	805	SCT
34	Công ty TNHH Quốc tế Hồ Tây - Khách sạn Pan Pacific Hanoi	Số 3 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.034	SCT
35	Công ty TNHH Khách sạn Hà Nội Fortuna	Số 6B Phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.086	SCT
36	Bệnh viện Bạch Mai	Số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Bệnh viện	1.146	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
37	Công ty Cổ phần Vincom Retail (TTTM Vincom Center Nguyễn Chí Thanh)	Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.824	SCT
38	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	562	SCT
39	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	585	SCT
40	Công ty Công nghệ thông tin VNPT - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	728	SCT
41	Kho bạc Nhà nước	32 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	638	SCT
42	Công ty TNHH Bệnh viện Việt Pháp Hà Nội	Số 1 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	675	SCT
43	Trung tâm Hạ tầng mạng Miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng	Số 97 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	589	SCT
44	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Hòa Bình	Số 1-2 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	3.084	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
45	Công ty TNHH Tháp Láng Hạ	Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	678	SCT
46	Công ty TNHH Global Toserco	Số 40 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	912	SCT
47	Công ty Quản lý tài sản VIETTEL - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Tầng 2 Tháp A, Tòa nhà The Light, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	2.181	SCT
48	Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	Số nhà A86 TT9, KĐT mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.115	SCT
49	Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa tư nhân An Sinh - Phúc Trường Minh	Ô đất C4-4, đường Châu Văn Liêm, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Bệnh viện	619	SCT
50	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	A2 - CN8 CCN Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	2.314	SCT
51	Công ty TNHH vận hành Vincom Retail - Long Biên	Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT si, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.861	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
52	Trung tâm Hội nghị Quốc gia	Cổng số 1, Đại Lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	994	SCT
53	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương mại The Garden	Tầng 2 TTTM The Garden, KĐT The Manor đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.214	SCT
54	Công ty TNHH Thương mại Trần Hồng Quân	Số 36 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.168	SCT
55	Công ty TNHH Quản lý Khách sạn - Bitexco	Số 8 Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Văn phòng	2.678	SCT
56	Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-service (Tòa nhà Sunshine Center)	Số 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Văn phòng	500	SCT
57	Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Nhà Hà Nội	Số 34 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	601	SCT
58	Công ty TNHH Một Thành Viên AON Vina	Keangnam Hanoi Tower, Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	8.717	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
59	Trung tâm Hạ tầng mạng miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty Hạ tầng mạng	5 ngõ Simco 28 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	705	SCT
60	Tổng Công ty Hạ tầng mạng	Số 30 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	2.142	SCT
61	Khách sạn Intercontinental Hanoi Westlake	số 5 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.587	SCT
62	Công ty Cổ phần SYRENA	Số 51 đường Xuân Diệu, Quảng An, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.285	SCT
63	Công ty Phát triển Du lịch Hữu hạn Làng Nghi Tàm	số 5 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Tòa nhà	741	SCT
64	Công ty TNHH Biệt Thự Vàng	Số 2 đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Tòa nhà	697	SCT
65	Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-service (Tòa nhà Sunshine Riverside Tây Hồ)	Đường Võ Chí Công, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Văn phòng	618	SCT
66	Công ty TNHH Lotte Properties Hà Nội	Số 272 Võ Chí Công, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Tòa nhà	2.348	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
67	Công ty Liên doanh TNHH BERJAYA Hồ Tây	K5 Nghi Tàm, phường Quảng An, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.086	SCT
68	Công ty Cổ phần đầu tư bất động sản Hapulico	Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Văn phòng	2.297	SCT
69	Công ty Đầu tư Xây dựng số 2 Hà Nội	Lô 3.7CC đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Văn phòng	622	SCT
70	Công ty Cổ phần Đầu tư MHL	Số 3 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Văn phòng	1.028	SCT
71	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	Số 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Sản xuất thuốc lá	8.059	SCT
72	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Bất động sản HANDICO 6	Tầng 6A, tòa nhà hỗn hợp, lô đất C1, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Tòa nhà	644	SCT
73	TTTM Vincom Mega Mall Royal City	72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	2.038	SCT
74	Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Trung tâm Công nghệ thông tin	Tòa nhà C3, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Tòa nhà	566	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
75	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Số 87, 89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	1.593	SCT
76	Viện Huyết học - Truyền máu Trung Ương	Số 5 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.148	SCT
77	Công ty TNHH Thương mại Quốc tế và Dịch vụ Siêu thị Big C Thăng Long	222 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.394	SCT
78	Công ty TNHH Liên Doanh Somerset Hòa Bình	106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	539	SCT
79	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Lô E1.3 KĐT mới Cầu Giấy, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Văn phòng	508	SCT
80	Tòa nhà Techcombank khu vực Cầu Giấy	Tòa C5 số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	646	SCT
81	Trung tâm Quản lý, Điều hành mạng (NOC) - Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	Số 1 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	2.565	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
82	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	3.231	SCT
83	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	CMC Tower, số 11 Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công nghiệp	Sản xuất phần mềm	2.603	SCT
84	Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	CMC Tower, số 11 Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	565	SCT
85	Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao	Số 9 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	668	SCT
86	Cục Viễn thông	Tòa nhà Cục Viễn thông, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	503	SCT
87	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	642	SCT
88	Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Bất động sản VN GATEWAY	Tầng 4 Tháp A, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	891	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
89	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	659	SCT
90	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	834	SCT
91	Công ty TNHH Khách sạn Grand Plaza Hà Nội	Số 117 Đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	3.222	SCT
92	Viện Dầu khí Việt Nam	Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	844	SCT
93	Công ty TNHH Trung tâm Thương mại và Nhà ở Hà Nội	Tầng 9, Tòa nhà Indochina Plaza Hà Nội, số 241 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.397	SCT
94	Văn phòng Tổng cục Hải quan	Số 162 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Tòa nhà	789	SCT
95	Trung tâm Quản lý và Kinh doanh Dịch vụ - Chi nhánh Công ty Cổ phần PVI	Tòa nhà PVI, Lô VP2, phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.038	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
96	Văn phòng Cục Tần số Vô tuyến điện	Số 115 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	610	SCT
97	Bệnh viện Đa khoa Đức Giang	Số 54 Phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Bệnh viện	808	SCT
98	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất nhựa xây dựng, nhựa kỹ thuật	2.316	SCT
99	Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Việt Nam	Số 7, đường Bằng Lăng 1, KĐT Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Tòa nhà	729	SCT
100	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh	Số 108 Phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.416	SCT
101	Công ty TNHH DYNAPAC (Hà Nội)	Đường CN 6, KCN Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất bao bì carton gợn sóng	1.334	SCT
102	Công ty TNHH AEONMALL Việt Nam - Cơ sở Long Biên	Số 27 đường Cổ Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Tòa nhà	4.650	SCT
103	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam VNA	Số 200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Dịch vụ hàng không	626	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
104	Công ty Cổ phần May 10	765A đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1.361	SCT
105	Công ty Cổ phần Kim khí Thăng Long	Phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng xe máy	1.507	SCT
106	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thái Sơn	Số 7 đường Bằng Lăng 1, KĐT Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Văn phòng	3.618	SCT
107	Công ty Cổ phần HANEL Xốp nhựa	B15, đường CN 6, KCN Sài Đồng B, phường Sài Đồng, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.163	SCT
108	Công ty TNHH Phụ tùng Xe máy - Ôtô Goshi - Thăng Long	Số 134 phố Sài Đồng, tổ 15, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng xe máy, ô tô	3.528	SCT
109	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Him Lam	Tầng 21 Capital Tower Số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	2.553	SCT
110	Công ty Giấy TISSUE Sông Đuống	Số 672 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ giấy bìa	4.858	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
111	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Long Biên	Trung tâm thương mại Gia Thụy, khu X2, phường Gia Thụy, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	582	SCT
112	Công ty Cổ phần SAVICO Hà Nội	Số 7 và số 9 Nguyễn Văn Linh, tổ 17, phường Gia Thụy, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.224	SCT
113	Chi nhánh ALMAZ - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Đồng	Đường Hoa Lan, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Văn phòng	587	SCT
114	Công ty TNHH Dịch vụ và Quản lý MIPEC	Số 2 Long Biên II, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Văn phòng	897	SCT
115	Công ty TNHH AEONMALL Việt Nam - Cơ sở Hà Đông	Phường Dương Nội, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	2.412	SCT
116	Công ty TNHH Một Thành Viên nước sạch Hà Đông	Số 2A phố Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	Công nghiệp	Sản xuất nước sạch	2.158	SCT
117	Bệnh viện Quân Y 103	Số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Bệnh viện	2.006	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
118	Công ty TNHH Tổ hợp Y tế Phương Đông (Bệnh viện Đa khoa Phương Đông)	Số 9 Phố Viên, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Bệnh viện	661	SCT
119	Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Hòa	Lô đất B2-4-4 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	1.209	SCT
120	Trung tâm hạ tầng IDC - Chi nhánh Công ty Công nghệ Thông tin VNPT	Tòa nhà Internet lô 2A, làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.483	SCT
121	Nhà máy In tiền Quốc gia	Số 30 đường Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công nghiệp	Sản xuất tiền	2.385	SCT
122	Chi nhánh Công ty TNHH MM Mega Market Việt Nam tại thành phố Hà Nội	Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	667	SCT
123	Chi nhánh Công ty TNHH SAMSUNG ELECTRONICS Việt Nam tại Hà Nội (Trung tâm R&D)	Lô B1CC3 thuộc Dự án Khu Trung tâm KĐT Tây Hồ Tây, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.631	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
124	Công ty TNHH B.BRAUN Việt Nam	CCN Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai	Công nghiệp	Sản xuất dụng cụ y tế, nha khoa	2.505	SCT
125	Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển	Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì	Công nghiệp	Sản xuất phân bón	1.823	SCT
126	Bệnh viện K	30 đường Cầu Bươu, phường Tân Triều, quận Thanh Trì	Công trình xây dựng	Bệnh viện	1.539	SCT
127	Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ	Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Tòa nhà	813	SCT
128	Công ty TNHH dịch vụ vận tải sinh thái VINBUS	Số 7, đường Bằng Lăng 1, KĐT Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Văn phòng	880	SCT
129	Công ty Cổ phần Nhôm Đô Thành	KCN vừa và nhỏ, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất các cấu kiện kim loại	1.862	SCT
130	Công ty Cổ phần Dệt 10-10	Số 9/253 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Dệt sợi	1.248	SCT
131	Nhà máy Sản xuất Bao bì Bạt nhựa Tú Phương	Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bao bì nhựa	1.705	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
132	Công ty TNHH LIXIL Việt Nam	Thôn Yên Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất gốm sứ	5.737	SCT
133	Công ty Cổ phần nước mặt sông Đuống	Số 452 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ	Công nghiệp	Sản xuất nước sạch sinh hoạt	4.489	SCT
134	Công ty TNHH điện STANLEY Việt Nam	Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.366	SCT
135	Công ty TNHH vận hành Vincom Retail - Gia Lâm	Phân khu TTTM, KĐT Vinhomes Ocean Park, huyện Gia Lâm	Công trình xây dựng	Văn phòng	1.476	SCT
136	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển đô thị Gia Lâm	Tòa văn phòng Vinfast, KĐT Vinhomes Ocean Park, huyện Gia Lâm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	573	SCT
137	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	Số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Bệnh viện	722	SCT
138	Công ty Cổ phần Dịch vụ Số liệu Toàn cầu	P722, tầng 7, tòa nhà HITC, 239 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công nghiệp	Kinh doanh dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng	1.336	SCT
139	Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI	Km12+800, quốc lộ 3, tổ 6, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	3.239	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
140	Công ty TNHH FCC Việt Nam	Lô A5, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô	4.273	SCT
141	Công ty TNHH ASAHI INTECC Hà Nội	Lô G03, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất cáp thép không gỉ	3.174	SCT
142	Công ty TNHH Fujikin Việt Nam	Lô H-2B, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.478	SCT
143	Công ty TNHH Sản xuất Phụ tùng YAMAHA MOTOR Việt Nam	Lô G1&G2 KCN Thăng Long, xã Võng La, quận Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô, xe máy	3.544	SCT
144	Công ty TNHH Canon Việt Nam	Lô A1, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	56.727	SCT
145	Công ty TNHH Parker Processing Việt Nam	Lô C1,2 KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Gia công cơ khí và tráng phủ kim loại	2.301	SCT
146	Công ty Cổ phần MIZA	CCN Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất giấy	3.426	SCT
147	Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội	Lô 13-14-15, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.522	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
148	Công ty TNHH PANASONIC SYSTEM NETWORKS	Lô J1/2, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất lắp ráp máy tính	2.137	SCT
149	Công ty TNHH Công nghiệp KYB Việt Nam	Lô 110-111-112-KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô	12.357	SCT
150	Công ty TNHH Matsuo Industries Việt Nam	Lô C10, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	3.493	SCT
151	Công ty TNHH Toto Việt Nam	Lô F1, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ gốm sứ	5.912	SCT
152	Công ty TNHH Hoya Class Disk Việt Nam	Khu J3&4, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	8.926	SCT
153	Công ty TNHH OGINO Việt Nam	Lô N-9 KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng xe ô tô	1.373	SCT
154	Công ty TNHH Hitachi Astemo Hà Nội	Lô M-6 KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	7.265	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
155	Công ty TNHH Sumitomo Heavy Industries (Việt Nam)	Lô 17,18,19,M2,M3 - KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất mô tơ, máy phát điện, thiết bị phân phối điện	3.987	SCT
156	Công ty TNHH HAL Việt Nam	KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất khuôn kim loại cho linh kiện ô tô	6.101	SCT
157	Công ty TNHH Linh kiện Điện tử SEI (Việt Nam) - Đông Anh	Lô C6, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	11.882	SCT
158	Công ty TNHH Điện tử MEIKO Thăng Long	Lô J1-J2, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.398	SCT
159	Công ty Cổ phần Thép Gia Trung	Lô CN8 CCN vừa và nhỏ Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	1.727	SCT
160	Công ty Cổ phần Xích líp Đông Anh	Số 11, Tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Gia công cơ khí và tráng phủ kim loại	2.083	SCT
161	Công ty TNHH Enkei Việt Nam	Lô N2-N3, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô	1.940	SCT
162	Công ty TNHH Molex Việt Nam	P-15, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.253	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
163	Công ty TNHH Linh kiện Điện tử SEI (Việt Nam) - Mê Linh	Lô 49B, KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.313	SCT
164	Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu nước giải khát Hà Nội - Nhà máy Mê Linh	Xã Tiền Phong, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất bia, rượu, nước giải khát	2.065	SCT
165	Công ty TNHH Cao su Inoue Việt Nam	Thôn Phú Nhi, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su	2.819	SCT
166	Công ty TNHH Terumo Việt Nam	Lô 44A-44B-44C, KCN Quang Minh, xã Chi Đông, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế	5.364	SCT
167	Công ty Cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Lô 14, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.750	SCT
168	Công ty Cổ phần WOODSLAND	Lô 49K - KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1.009	SCT
169	Doanh nghiệp Chế xuất Nitori Việt Nam	Lô 35, KCN Quang Minh I, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	4.034	SCT
170	Công ty TNHH Inoac Việt Nam	Lô 36, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.407	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
171	Công ty TNHH Sợi Vinh Phát	KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.800	SCT
172	Công ty Cổ phần HTMP Việt Nam	Lô 38-2, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Chế tạo khuôn mẫu	1.768	SCT
173	Công ty TNHH Phú Thái Sơn	Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.327	SCT
174	Công ty TNHH Công nghiệp Credit Up Việt Nam	KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện xe máy, phụ tùng xe máy	14.685	SCT
175	Công ty TNHH Rhythm Precision Việt Nam	Lô 42 KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.179	SCT
176	Công ty TNHH Nippo Mechatronics (Việt Nam)	Lô 37,38,39 KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất lắp ráp máy quay, máy ghi âm, Camera...	1.223	SCT
177	Công ty TNHH MTV Cơ khí 17	Thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Gia công cơ khí và tráng phủ kim loại	1.654	SCT
178	Công ty TNHH Fukoku Việt Nam	Lô 1A và 1B, Khu CN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su	1.982	SCT
179	Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài	Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Công trình xây dựng	Cảng hàng không	6.290	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
180	Công ty TNHH IKI CAST Việt Nam	KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện máy móc, thiết bị	1.434	SCT
181	Công ty TNHH Thép An Khánh	Khu Thủy Lợi 2, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Gia công cơ khí và tráng phủ kim loại	16.011	SCT
182	Công ty TNHH Tamron Optical (Việt Nam)	Lô 69B và 70A, KCN Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện, sản phẩm thiết bị quang học	3.091	SCT
183	Công ty TNHH TENMA (HCM) Việt Nam Chi nhánh Hà Nội	Lô 88 (Khu A), KCN Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất vỏ nhựa	1.394	SCT
184	Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam	Thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất ô tô, xe máy	1.394	SCT
185	Trung tâm Mạng lưới Mobifone Miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	Số 811A Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.009	SCT
186	Công ty Cổ phần Dệt Công nghiệp Hà Nội	96 Đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất dệt	1.595	SCT
187	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - CN (Tổng trạm Pháp Vân)	Số 1 cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàn Mai	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.988	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
188	Địa điểm Kinh doanh Viettel - CHT tại Phòng máy Pháp Vân	Tòa nhà Viettel Pháp Vân, KM1, Cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.177	SCT
189	Công ty TNHH Vật liệu Bao bì Nhựa IFC	Lô CN-3.1, khu CN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất bao bì nhựa	1.207	SCT
190	Chi nhánh Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam - Nhà máy Chế biến Thịt Hà Nội	Lô CN-B3, KCN Phú Nghĩa, Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	2.037	SCT
191	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội	Trung tâm giống màu, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, tôm cá	3.766	SCT
192	Công ty TNHH GSK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội I	Lô số 6 - KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất máy móc thiết bị	1.252	SCT
193	Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn	Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, thạch cao	7.105	SCT
194	Công ty Cổ phần US MASTERBATCH cơ sở Tiến Xuân	Thôn 2, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.415	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
195	Công ty Cổ phần Vicostone	KCN Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất đá thạch anh	1.954	SCT
196	Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)	Lô CN8, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	11.572	SCT
197	Công ty TNHH URC Hà Nội	Lô CN 2.2 KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1.888	SCT
198	Công ty TNHH Điện tử Meiko Việt Nam	Lô CN9, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	22.558	SCT
199	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A	Số 167 phố Hoàng Ngân, xã Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.235	SCT
200	Công ty TNHH Viettel - CHT	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Công trình xây dựng	Tòa nhà	2.591	SCT
201	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Sắc Màu Việt Nam	Số 6, ngách 66/10, ngõ 49, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất nhựa và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1.093	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
202	Công ty TNHH Hanwha Aero Engines	Lô CN1-02B-4-8 KCN CNC 1, Khu CNC Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất bộ phận, linh kiện máy bay	3.868	SCT
203	Công ty Cổ phần Style Stone	KCN CNC II, Khu CNC Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất bột đá, đá mài, đá đánh bóng	1.076	SCT
204	Công ty TNHH Viettel - CHT (Trung tâm dữ liệu IDC-VIETTEL)	Khu CNC Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.321	SCT
205	Công ty Quản lý Tài sản VIETTEL - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội (Tòa nhà làm việc 25 tầng)	Khu CNC Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.336	SCT
206	Nhà máy Sản xuất Bao bì - Công ty Cổ phần Đại Hữu	CCN Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất bao bì các loại	1.179	SCT
207	Công ty Cổ phần Tân Hưng	Xã Hà Hồ, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất bao bì nhựa	1.107	SCT
208	Công ty Cổ phần US MASTERBATCH cơ sở Yên Bình	Xã Yên Bình, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.460	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
209	CN Công ty TNHH Nước giải khát CoCa-CoLa Việt Nam tại Hà Nội	Km17 quốc lộ 1A, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	3.782	SCT
210	Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội	Km24 quốc lộ 1, xã Quất Động, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất lon nhôm 2 mảnh và nút khoén	2.568	SCT
211	Công ty TNHH nhà máy Bia HEINEKEN Việt Nam - Hà Nội	Km15+500, đường 427, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.346	SCT
212	Công ty Cổ phần Giấy và Bao bì Việt Thắng	CCN Hà Bình Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất bao bì giấy, giấy, bột giấy	1.206	SCT
213	Công ty TNHH Một Thành Viên SINO Việt Nam	CCN Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2.148	SCT
214	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hải Long	Tiểu Khu Mỹ Lâm, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất kính thủy tinh	2.631	SCT
215	Công ty TNHH Hoàng Vũ	Lô 1, CN 3, CCN Từ Liêm, phường Minh khai, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại	2.731	SCT
216	Công ty TNHH Một Thành Viên Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Mai Khai, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất cấu kiện kim loại	2.228	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
217	Công ty Cổ phần Đồng Phát	Lô CN4, KCN Thạch Thất, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.075	SCT
218	Công ty TNHH VIETNERGY	Lô CN2, Khu CN Thạch Thất - Quốc Oai, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai	Công nghiệp	Sản xuất tấm pin mặt trời	6.458	SCT
219	Công ty TNHH Sản xuất Nhựa Việt Nhật	Thôn Canh Hoạch, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	2.487	SCT
220	Công ty TNHH Sản xuất Nhựa Việt Nhật	Thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.820	SCT
221	Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây	Thôn Phú Dư, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, clinker, vật liệu xây dựng	1.374	SCT
222	Công ty Cổ phần Giấy Vạn Điểm	Trị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất giấy, bột giấy, bìa	1.101	SCT
223	Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế	Thôn Đức Thịnh, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì	Công nghiệp	Chế biến sữa	2.801	SCT
224	Bệnh viện Bưu điện	Số 49 Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Bệnh viện	641	EVN
225	Bệnh viện E	Số 89 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Bệnh viện	1.063	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
226	Bệnh viện Thanh Nhàn	Số 42 phố Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Bệnh viện	884	EVN
227	Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn	Số 12 Chu Văn An, phường Điện Biên, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Bệnh viện	1.012	EVN
228	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Đầu tư Việt Nam	Số 29 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tòa nhà	547	EVN
229	Công ty TNHH khuôn đúc TSUKUBA Việt Nam	Lô A6 đường CN 4, KCN Sài Đồng B, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất khuôn đúc sắt, thép	1.571	EVN
230	Công ty TNHH Một Thành Viên Đường Sắt Hà Nội	Số 8 phố Sài Đồng tổ 15, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Công trình xây dựng đường sắt	2.345	EVN
231	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Môi trường SFC Việt Nam	Số 83A Phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.325	EVN
232	Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Chế biến suất ăn phục vụ	1.681	EVN
233	Tập đoàn Viễn thông Quân đội	16 Pháo Đài Láng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.116	EVN
234	Công ty Cổ phần Vicostone	Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	1.993	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
235	Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail	Lô đất HH khu đô thị Đông Nam đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.729	EVN
236	Trung Tâm Hạ Tầng IDC - Chi nhánh Công ty Công nghệ thông tin VNPT	Lô đất B2-1-6 thuộc khu công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Công trình xây dựng	Sản xuất rađio, tivi, thiết bị truyền thông và các linh kiện điện tử	2.668	EVN
237	Đại học Bách khoa Hà Nội	Số 58 Phố Lê Thanh Nghị (TBA Công nghệ BK)	Công trình xây dựng	Trường học	1.284	EVN
238	Bệnh viện Đại học Y	1 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Công trình xây dựng	Bệnh viện	1.068	EVN
239	Bệnh viện Nội tiết Trung Ương	Thôn Văn Điển, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì	Công trình xây dựng	Bệnh viện	664	EVN
240	Công ty Cổ phần Nam Đông Sơn	Số 38 Ngõ 16 Phố Phan Văn Tưởng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Giao thông vận tải	Vận chuyển hàng hóa	1.949	PVN
241	Công ty Cổ phần Thương mại & Vận tải Petrolimex Hà Nội	Số 49 Đức Giang, quận Long Biên	Giao thông vận tải	Vận tải xăng dầu	6.563	Petrolimex
242	Công ty Cổ phần Thương mại & Vận tải Petrolimex Hà Tây	Km17, quốc lộ 6, phường Đồng Mai, quận Hà Đông	Giao thông vận tải	Vận tải xăng dầu	2.169	Petrolimex

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2. Tỉnh Vĩnh Phúc						
1	Công ty TNHH PIAGGIO Việt Nam	Lô M, Khu công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Chế tạo máy móc thiết bị cho sản xuất và hoạt động văn phòng	2.358	SCT
2	Công ty TNHH Hitachi Astemo Vĩnh Phúc	Xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	7.200	SCT
3	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	3.831	SCT
4	Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong	Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	20.042	SCT
5	Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	31.718	SCT
6	Công ty Cổ phần Prime Ngói Việt	Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	10.911	SCT
7	Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VGPIPE	Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	6.379	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8	Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	2.038	SCT
9	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất các kim loại như: Sắt, thép, kim loại màu…	3.384	SCT
10	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera	Khu Thị Tứ, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	4.512	SCT
11	Công ty Honda Việt Nam	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Chế tạo máy móc thiết bị cho sản xuất	16.794	SCT
12	Công ty Ô tô Toyota Việt Nam	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Chế tạo máy móc thiết bị cho sản xuất và hoạt động văn phòng	2.236	SCT
13	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên	Tổ 1, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên	Công trình xây dựng	Bệnh viện	580	SCT
14	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Xây dựng	2.692	SCT
15	Công ty TNHH Một thành viên 95	Xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	Công nghiệp	Sản phẩm hóa chất, phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất khác...	2.205	SCT
16	Chi nhánh Công ty TNHH EB Thanh Hóa tại Vĩnh Phúc	Khu Trung tâm thương mại Vĩnh Phúc, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	720	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
17	Công ty TNHH Hoàn Mỹ	Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	1.851	SCT
18	Công ty TNHH HAESUNG VINA	Lô CN7, Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất radio, tivi, thiết bị truyền thông và các linh kiện điện tử	2.462	SCT
19	Công ty TNHH JAHWA VINA	Lô CN10, Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất radio, tivi, thiết bị truyền thông và các linh kiện điện tử	4.773	SCT
20	Công ty TNHH Power Logics Vina	Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện, thiết bị chiếu sáng	5.062	SCT
21	Công ty Cổ phần Prime Đại Việt	Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	2.647	SCT
22	Công ty Hữu hạn Công nghiệp Rèn dập VietSheng	Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1.125	SCT
23	Công ty TNHH Bhflex Vina	Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất radio, tivi, thiết bị truyền thông và các linh kiện điện tử	17.200	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
24	Công ty TNHH DKT Vina	Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất radio, tivi, thiết bị truyền thông và các linh kiện điện tử	1.655	SCT
25	Công ty Hữu hạn Công nghiệp Lâm Viễn Vĩnh Phúc	Lô 13, đường Nguyễn Tông Lỗi, Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1.097	SCT
26	Công ty TNHH UJU Vina	Số 55, Lô CN12, Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện, thiết bị chiếu sáng	2.793	SCT
27	Công ty Cổ phần Prime - Yên Bình	Xóm Phổ, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	4.450	SCT
28	Công ty TNHH Partron Vina	Lô 11, Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất radio, tivi, thiết bị truyền thông và các linh kiện điện tử	8.542	SCT
29	Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Khải Thành	Cụm công nghiệp Yên Đồng, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.191	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
30	Công ty Cổ phần Thép Trường Biện	Khu công nghiệp Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Sản xuất các kim loại như: Sắt, thép, kim loại màu…	2.476	SCT
31	Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam	CCN Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	5.786	SCT
32	Công ty TNHH Thương mại Khánh Dư	Thôn Đồng Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Sản xuất các kim loại như: Sắt, thép, kim loại màu…	7.456	SCT
33	Ban Quản lý dự án Xây dựng và Phát triển cụm Công nghiệp huyện Yên Lạc	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Điện cấp cho ánh sáng công cộng và các hoạt động công cộng khác	1.148	SCT
34	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Vĩnh Phúc	Km số 9 - Quốc lộ 2, đường tránh thành phố Vĩnh Yên, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công trình xây dựng	Bệnh viện	602	SCT
35	Công ty TNHH Sản xuất & TM Thép Việt Nga	Thôn Hùng Vĩ, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Sản xuất các kim loại như: Sắt, thép, kim loại màu…	9.772	SCT
36	Công ty TNHH Kohsei Multipack Việt Nam	Lô C, Khu Công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu túi chất dẻo, vải nhựa Polypropylene (PP),	1.170	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
				vải Polyethylene (PE), dây PP, chạc PP, dây đai PP, chỉ may PP, túi PE và ống nhựa		
37	Chi nhánh Công ty TNHH De Heus tại Vĩnh Phúc	Lô G, Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	2.969	SCT
38	Công ty TNHH CDL Precision Technology (Việt Nam)	Lô 14, Khu Công nghiệp Bình Xuyên, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.610	SCT
39	Công ty TNHH Tipack Việt Nam	Lô C2, Khu Công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.200	SCT
40	Công ty TNHH Compal Wise Electronic Việt Nam	Khu Công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	1.232	SCT
41	Công ty TNHH Coasia Optics Vina	KCN Bình Xuyên II, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.423	SCT
42	Công ty TNHH KCI Vina	Lô CN06-8, KCN Bình Xuyên II, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.348	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
43	Công ty TNHH Young Poong Electronics Vina	Nhà xưởng CN06-6, Lô đất CN 06, Khu Công nghiệp Bình Xuyên II, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.366	SCT
44	Công ty TNHH Ch Flex Vina	Lô CN05, Khu Công nghiệp Bình Xuyên II, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.646	SCT
45	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	29.267	SCT
46	Công ty TNHH Vitto - VP	Lô 1, Khu vực A, Khu CN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.197	SCT
47	Công ty TNHH Optrontec Vina	Khu công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.320	SCT
48	Công ty TNHH Sekonix Vina	Lô C10, Khu Công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất máy chuyên dụng khác	4.737	SCT
49	Công ty TNHH Vina New flex	Lô A7, Khu Công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.174	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
50	Công ty TNHH Solum Vina	Lô B3, KCN Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.026	SCT
51	Công ty Cổ phần TTC	Lô CN 6, Khu CN Phúc Yên, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	22.192	SCT
52	Công ty TNHH Hyunwoo Vina	Lô C7 Khu Công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.742	SCT
53	Công ty TNHH Interflex Vina	Lô CN5, Khu Công nghiệp Bá Thiện, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.877	SCT
54	Công ty TNHH Sản xuất Hàng may mặc Việt Nam	Lô A1-2, A2-A3-A4, Khu Công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	3.300	SCT
55	Công ty TNHH DST Vina	Khu Công nghiệp Bá Thiện II, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	2.933	SCT
56	Công ty TNHH Powerlogics Bá Thiện Vina	Lô C1, Khu Công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.323	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
57	Công ty TNHH Nanos Việt Nam	Lô C9, Khu Công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2.728	SCT
58	Công ty TNHH Actro Vina	Lô A5-3, Khu Công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	1.708	SCT
59	Công ty TNHH IM Vina	Lô A8-2, Khu công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.807	SCT
60	Công ty TNHH EV Advanced Material Vina	Lô C2-1, Khu Công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.272	SCT
61	Công ty TNHH Sản xuất ISC VINA	Lô A12-2, Khu Công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.789	SCT
62	Công ty TNHH Vina Union	Lô A9, Khu Công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.441	SCT
63	Công ty TNHH Cammsys Việt Nam	Khu Công nghiệp Bá Thiện, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.745	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
64	Công ty Cổ phần Ngói cao cấp AMADO	Khu Công nghiệp Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.044	SCT
65	Công ty TNHH Công nghiệp Chính xác Việt Nam	Khu Công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	8.806	SCT
66	Công ty TNHH Vina MC Infonics	Lô số B4-5-6, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	1.170	SCT
67	Công ty TNHH Arcadyan Technology (Việt Nam)	Lô số D4-5-6, Khu Công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	3.782	SCT
68	Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lải	Thôn Đại Quang, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên	Công trình xây dựng	Khách sạn	2.367	SCT
69	Công ty TNHH AMO VINA	Lô CN 13, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	1.411	SCT
70	Công ty TNHH TISSUE Linh An - Chi nhánh Vĩnh Phúc	Lô CN 06, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.095	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
71	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Vĩnh Phúc	Phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên	Công trình xây dựng	Bệnh viện	855	SCT
72	Công ty TNHH Compal (Việt Nam)	Lô CN 6, KCN Bá Thiên, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	10.177	SCT
73	Công ty TNHH DST Vina 2	Khu Công nghiệp Bá Thiện II, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.231	SCT
74	Công ty TNHH In điện tử Minh Đức	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	In ấn	1.112	SCT
75	Công ty Cổ phần CNCTech Thăng Long	Lô số F1-2-3, KCN Thăng Long Vĩnh Phúc, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	1.329	SCT
76	Công ty TNHH Partron Vina 2	Lô 11, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất radio, tivi, thiết bị truyền thông và các linh kiện điện tử	1.446	SCT
77	Công ty TNHH BHFLEX Vina 2	Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.260	SCT
78	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Việt Anh	Thôn 3, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	7.812	dataenergy.vn
79	Công ty TNHH HJC VINA	Khu Công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	2.383	dataenergy.vn

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
80	Công ty TNHH Công nghiệp Strong Way Vĩnh Phúc	Lô 24-CN9, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.281	dataenergy.vn
81	Công ty TNHH Công nghiệp Diamond	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.261	dataenergy.vn
3. Tỉnh Bắc Ninh						
1	Công ty TNHH INTOPS Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.196	SCT
2	Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông	KCN Quế Võ, xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện, chiếu sáng	4.993	SCT
3	Công ty TNHH ITM Semiconductor Việt Nam	Số 06, đường 11, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10.398	SCT
4	Công ty TNHH SUNGWOO VINA	KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, thị xã Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.194	SCT
5	Công ty Cổ phần Thép Hợp Lực	Lô II, 1.2 Khu công nghiệp Quế Võ II, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Đúc thép	7.654	SCT
6	Công ty TNHH GOERTEK VINA	Lô K,08, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	14.817	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
7	Công ty TNHH DAEIL Tech Việt Nam	Lô F4,1, KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.109	SCT
8	Công ty TNHH WOOJEON VINA	Lô F2, Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.440	SCT
9	Công ty TNHH AG TECH	Lô G3, KCN Quế Võ mở rộng, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.192	SCT
10	Công ty TNHH M-TECH VIỆT NAM	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.209	SCT
11	Công ty TNHH HITACHI ENERGY VIỆT NAM, Chi nhánh Bắc Ninh	Số 1, đường TS, 23, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.759	SCT
12	Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh - Chi nhánh Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi	Đường TS 5, Khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	2.000	SCT
13	Công ty TNHH SEOJIN VINA	Đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	8.107	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Công ty TNHH Cedo Việt Nam	Lô E5, 4, KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	4.372	SCT
15	Công ty Cổ phần HANACANS	KCN Hanaka, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Vỏ bao bì kim loại	3.519	SCT
16	Công ty TNHH Quốc tế Bright Việt Nam	KCN Thuận Thành II, thị xã Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất đồ gia dụng gang tráng men cao cấp	7.276	SCT
17	Công ty TNHH Tiến Minh	KCN Quế Võ mở rộng, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất ống nhựa	1.836	SCT
18	Công ty TNHH M&C Electronics Vina	Lô J1, Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.114	SCT
19	Công ty TNHH Bujeon Việt Nam Electronics	KCN Quế Võ mở rộng, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.973	SCT
20	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Konishi Việt Nam	Lô H8 và H9, khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương và xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	2.366	SCT
21	Công ty TNHH Jang Won Tech Vina	Lô G1, KCN Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.011	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
22	Công ty TNHH Toyo Ink Compounds Việt Nam	Lô G9, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1.030	SCT
23	Công ty TNHH Jebsen & Jessen Packaging Việt Nam	Lô K1 KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	5.273	SCT
24	Công ty TNHH AAC Technologies Việt Nam	Lô số K4,2F, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất, lắp ráp sản phẩm âm học điện tử	2.104	SCT
25	Công ty Giấy và bao bì Phú Giang	CCN Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	3.607	SCT
26	Công ty TNHH MTV Vina Paper	CCN Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy, các sản phẩm từ giấy	8.916	SCT
27	Chi nhánh Công ty Diana Unicharm tại Bắc Ninh	CCN Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy, sản phẩm từ giấy	6.229	SCT
28	Công ty TNHH Crucialtec Vina (thuê của Công ty TNHH HANA MICRON VIỆT NAM)	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.349	SCT
29	Công ty TNHH KDA M&C	KCN Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.404	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
30	Công ty TNHH Em-Tech Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.916	SCT
31	Công ty TNHH DAE Myung Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.191	SCT
32	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	130.787	SCT
33	Công ty TNHH Samsung SDI Việt Nam	KCN Yên Phong I, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - pin điện thoại	2.239	SCT
34	Công ty TNHH điện tử FOSTER (Bắc Ninh)	Số 1, đường 11, KCN ĐT&DV VSIP Bắc Ninh, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.584	SCT
35	Chi nhánh Công ty Asia Packaging Industries Việt Nam tại Bắc Ninh	Số 2, đường 11, Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Vỏ bao bì kim loại	1.945	SCT
36	Công ty TNHH Dreamtech Việt Nam	Số 100 đường Hữu Nghị, Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	8.993	SCT
37	Công ty TNHH Air Liquide	Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	4.531	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
38	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam	KCN Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	33.576	SCT
39	Công ty TNHH MPT Solution (Việt Nam)	Lô G1-3-4-6-8, khu công nghiệp Quế Võ, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất Công nghiệp	3.923	SCT
40	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	10.936	SCT
41	Công ty TNHH Canon Việt Nam - Nhà máy Quế Võ	Lô B1, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.555	SCT
42	Công ty TNHH Dragonjet Việt Nam	Lô D3, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.346	SCT
43	Công ty TNHH Seiyo Việt Nam	Lô D1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.531	SCT
44	Công ty cổ phần VS Industry Việt Nam	Lô C2, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.730	SCT
45	Công ty Cổ phần Catalan	Khu Đồng Chúa, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất gạch ốp lát	48.115	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
46	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Bắc Đuống	Số 582 đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	2.374	SCT
47	Công ty TNHH Mobase Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	8.844	SCT
48	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy Sữa Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	11.021	SCT
49	Công ty TNHH Tenma - Việt Nam	Lô E1, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.839	SCT
50	Công ty TNHH Funing Precision Component (Bắc Ninh)	Lô B, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.115	SCT
51	Công ty TNHH Canon Việt Nam - Nhà máy Tiên Sơn	Số 12 đường 10, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất máy in	3.232	SCT
52	Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.928	SCT
53	Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Bắc Ninh	Số 88, đường Hữu Nghị, KCN Vsip, xã Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn	7.091	SCT
54	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	42.510	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
55	Công ty TNHH Getac Precision Technology Việt Nam	Lô L1,2,3,5,6,7, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất khuôn mẫu	5.838	SCT
56	Công ty TNHH Fushan Technology Việt Nam	Số 8 đường 6, KCN VSIP, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.854	SCT
57	Công ty TNHH UIL Việt Nam	Lô F1, Khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Nhựa	5.519	SCT
58	Công ty Cổ phần Synopex Việt Nam	Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.025	SCT
59	Công ty Cổ phần Tiến Hưng	KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1.161	SCT
60	Nhà máy VIGLACERA Yên Phong	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	11.086	SCT
61	Công ty TNHH SUMITOMO ELECTRIC INTERCONNECT PRODUCTS Việt Nam	Lô 3, TS 6, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.171	SCT
62	Công ty TNHH SEOJIN AUTO	Lô J5, Khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - linh kiện điện tử	16.398	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
63	Công ty TNHH Orion Vina	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất chế biến thực phẩm	7.154	SCT
64	Công ty TNHH JMT VN	KCN Quế Võ 2, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.877	SCT
65	Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang	Cụm công nghiệp Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	2.251	SCT
66	Công ty TNHH Đông Á Bắc Ninh	(NR Nguyễn Văn Hùng) Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.743	SCT
67	Công ty Cổ phần Gạch ốp lát BNC	Lô V 6.1 Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	2.777	SCT
68	Công ty Cổ phần Bao bì Anh Sơn	46L Chùa Dận, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.760	SCT
69	Công ty TNHH Sản xuất Thép Hiệp Lực	Lô 31, CCN Châu Khê 2, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1.928	SCT
70	Công ty TNHH Nhất Hảo	Cụm công nghiệp giấy Phong Khê (mở rộng), phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.402	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
71	Chi nhánh Công ty Cổ phần ACECOOK Việt Nam tại Bắc Ninh	Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	4.610	SCT
72	Công ty TNHH Nước giải khát và thực phẩm SUNTORY Việt Nam	Số 22, đường 5, VSIP Bắc Ninh, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống	1.087	SCT
73	Công ty TNHH WISOL Hà Nội	Số 26, đường số 5, KCN VSIP Bắc Ninh, Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.610	SCT
74	Công ty TNHH SRITHAI (Hà Nội)	Số 1, đường 3, VSIP Bắc Ninh, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	2.632	SCT
75	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hải Phúc	Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.753	SCT
76	Công ty TNHH PEONY	Số 15, đường 7, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất trang phục, nhuộm	1.159	SCT
77	Công ty TNHH VINA YONG SEONG	Lô J6 KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	1.370	SCT
78	Công ty TNHH Texon Semiconductor Technologies	Lô K, 1, 2, Khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	7.028	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
79	Công ty TNHH Sản xuất BIEL CRYSTAL Việt Nam	Số 98, đường Hữu Nghị, KCN, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất radio, thiết bị truyền thông	9.904	SCT
80	Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất và Thương mại Phú Lâm	CCN Phú Lâm, thôn Tao Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.305	SCT
81	Công ty TNHH JWORLD VINA	Số 11, đường 10, KCN VSIP Bắc Ninh, Đại Đồng, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện	1.423	SCT
82	Công ty TNHH SEOJIN SYSTEM VINA	Lô 23 , đường TS 5, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất radio, thiết bị truyền thông	3.116	SCT
83	Công ty Cổ phần Công nghệ thực phẩm Châu Á	Số 08 đường TS15 khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh trong ngành hàng thực phẩm	8.870	SCT
84	Công ty TNHH TAIXIN PRINTING VINA	Số 19 Đường 11, Khu công nghiệp VSIP, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất bao bì in ấn	1.118	SCT
85	Công ty TNHH Segyung VINA	Lô H1, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.296	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
86	Công ty TNHH Công nghệ Bao bì Yuzhan	Lô H2, 01, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất, in ấn các sản phẩm bao bì	14.787	SCT
87	Công ty Cổ phần Công thương Đông Phương	Trang Liệt, phường Trang Hạ, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	1.827	SCT
88	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	Số 35, đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.646	SCT
89	Công ty Sản xuất và Thương mại Việt Mỹ	Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.489	SCT
90	Công ty TNHH Kurabe Industrial Bắc Ninh	Số 5, đường 7, VSBP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.699	SCT
91	Công ty TNHH ASEAN TIRE	Lô D3-5, đường TS19, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	sản xuất lốp, săm cao su các loại	2.540	SCT
92	Công ty TNHH Dầu Thực Vật DABACO	Cụm công nghiệp Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	sản xuất các sản phẩm được chiết xuất từ hạt đậu nành	12.193	SCT
93	Công ty TNHH NUTRECO	Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	5.692	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
94	Công ty Cổ phần Ngân Sơn	Số 01, đường TS1, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất thuốc lá	1.570	SCT
95	Hợp tác xã Cổ phần Thiện Thắng	Cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu khác	2.183	SCT
96	Công ty TNHH VIETNAM BUWON	Lô III.7.2, KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, thị xã Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.407	SCT
97	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hòa An	Lô VII.4, Khu CN Thuận Thành 3, thị xã Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất và gia công các sản phẩm nhựa	1.572	SCT
98	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phát Đạt VN	Khu Phố Dương Ổ, phường Phong Khê, thành Phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu khác	3.815	SCT
99	Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh giấy Toàn Tiến	Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu khác	1.492	SCT
100	Công ty TNHH Hùng Vương Kinh Bắc	Cụm công nghiệp Phú Lâm, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa khác	1.213	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
101	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Ngọc Minh Giang	Cụm công nghiệp Phú Lâm, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu khác	1.152	SCT
102	Công ty Mai Phương (TNHH)	KCN Tiên Sơn, xã Tương Giang, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất và gia công các sản phẩm nhựa	3.319	SCT
103	Công ty TNHH JAEYOUNG VINA	Lô C2-1, KCN Quế Võ (mở rộng), xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất camera module điện thoại	3.041	SCT
104	Công ty TNHH In Bao bì Yuto Việt Nam	KCN Quế Võ, xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất lĩnh vực in ấn bao bì sản phẩm	1.401	SCT
105	Công ty TNHH THK MANUFACTURING of Việt Nam	Lô 5, TS9, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.515	SCT
106	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Bắc Ninh	Khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	988	SCT
107	Công ty TNHH VINATECH VINA	Thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.786	SCT
108	Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại Ngũ Long	CCN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.472	SCT
109	Công ty Tân Huy Kiệt (TNHH)	Cụm CN Phong Khê 2, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.973	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
110	Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại Vân Phú	Số nhà 100, đường Võ Thị Sáu, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.520	SCT
111	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa tại Bắc Ninh	Lô A3-1 Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.570	SCT
112	Công ty TNHH Thiết bị điện tử LS Việt Nam	Số 5, đường 11, KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.092	SCT
113	Công ty TNHH MEGAELEC	Số 02 Đường 7, Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.580	SCT
114	Công ty TNHH FINE MS VINA	Lô G2, KCN Quế Võ (Khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.727	SCT
115	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại giấy Hải Nam	Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy	3.252	SCT
116	Công ty TNHH CRESYN Hà Nội	Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử	2.501	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
117	Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh	Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất bao bì	1.761	SCT
118	Chi nhánh CTCP Sản xuất và XNK Bao Bì Thăng Long tại Bắc Ninh	Lô D, Cụm công nghiệp đa nghề Đình Bảng, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất bao bì	1.128	SCT
119	Công ty TNHH Giấy Tân Hoàng Nga	Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất bao bì	3.127	SCT
120	Công ty TNHH VIETNAM SUNERGY (Bắc Ninh)	Lô CN-09.1 KCN Thuận Thành II, xã Mão Điền, thị xã Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	3.518	SCT
121	Chi nhánh Công ty CP thực phẩm hữu nghị tại Miền Bắc	Lô CN 15-2, KCN Yên Phong mở rộng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm	1.095	SCT
122	Công ty TNHH ACE VINA	Lô G4-3, KCN Quế Võ (mở rộng), phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy	1.454	SCT
123	Công ty TNHH Công nghiệp Chiến Thắng	Khu công nghiệp Quế Võ II, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất cấu kiện kim loại	1.201	
124	Công ty TNHH AIR LIQUIDE Việt Nam - Nhà máy Yên Phong	KCN Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất khí công nghiệp	10.477	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
125	Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm LIWAYWAY Hà Nội	Lô C4-C5, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các loại bánh từ bột	2.815	SCT
126	Hợp tác xã Cổ phần Phú Thịnh	CCN Cầu Tiên, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.251	SCT
127	Công ty TNHH Quốc tế VINASACO	CCN Hạp Lĩnh, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.885	SCT
128	Công ty TNHH Công nghệ kỹ thuật cao HI-P Việt Nam	Lô C1, KCN Nam Sơn - Hạp Lĩnh, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.133	SCT
129	Doanh nghiệp tư nhân Trịnh Chung	Thôn Song Quỳnh, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	1.021	SCT
130	Công ty TNHH H&S TECH	KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	1.032	SCT
131	Công ty TNHH Amkor Technology Việt Nam	Lô số CN5B, KCN Yên Phong II-C, thị trấn Chờ, xã Tam Giang - xã Đông Tiến, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.562	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
132	Công ty giấy và bao bì Phú Cường (TNHH)	Thôn Hạ Giang, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.331	SCT
133	Công ty TNHH OGINO Việt Nam Từ Sơn	Số 06, đường 08, VSIP Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.854	SCT
134	Công ty TNHH VALUEPLUS VINA	Số 06, đường 3A, VSIP Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.457	SCT
135	Công ty TNHH USER INTERFACE TECHNOLOGY Việt Nam	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.254	SCT
136	Công ty Cổ phần Vật liệu Bao bì nhựa IFC Vina	Lô CN - 33, KCN Thuận Thành II, phường An Bình, thị xã Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.114	SCT
137	Công ty TNHH Betterial Film Technology (Việt Nam)	Nhà xưởng 4, Lô CN14-3 KCN Yên Phong (mở rộng), xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩn từ plastic	3.390	SCT
138	Công ty TNHH Vina CNS	Lô (V) V-8, đường D3 và N2, KCN Quế Võ II, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.594	SCT
139	Công ty TNHH Sewon Vina	CN6-3, KCN Quế Võ III, phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Gia công cơ khí, tráng phủ kim loại	2.621	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
140	Công ty TNHH Green Wing Solar Technology Việt Nam (Thuê xưởng: Công ty TNHH Hải Cường Phát)	Lô CN 5C-4, KCN Quế Võ III, phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời	1.063	SCT
141	Công ty Cổ phần Đường Man	Số 01 Đường TS 15, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	2.786	SCT
142	Công ty Cổ phần Đức Thịnh BN	CCN Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.171	SCT
143	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Năng lượng Xanh Việt Nam	Lô D1-1, KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất tâm pin năng lượng mặt trời	1.285	SCT
144	Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh giấy Trường Sơn	(NR Ông Ngô Văn Sơn) Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa khác	1.077	SCT
145	Công ty TNHH Kinh doanh và Đầu tư ATP	Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.130	EVN
146	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại giấy Tiến Mạnh	Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.008	EVN
147	Công ty TNHH Tập Đoàn Quốc tế Phượng Hoàng	Đồi pháo thủ, khu 6, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh	Công trình xây dựng	Khách sạn	550	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4. Tỉnh Quảng Ninh						
1	Công ty TNHH Sợi hóa học Thế kỷ mới Việt Nam	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.659	SCT
2	Công ty TNHH Antimon Dương Huy	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	4.921	SCT
3	Công ty Cổ phần Thông Quảng Ninh	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ	1.670	SCT
4	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu từ đất sét	21.826	SCT
5	Công ty Nhiệt điện Đông Triều - TKV	Xã Bình Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất điện	50.404	TKV
6	Công ty TNHH Điện lực AES Mông Dương	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	131.119	EVN
7	Công ty Nhiệt điện Mông Dương 1	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	103.256	EVN
8	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	Phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất điện	110.510	EVN
9	Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả	Phường Cẩm Thạnh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	52.803	EVN
10	Công ty Nhiệt điện Uông Bí	Phường Quang Trung, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	55.178	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
11	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long	Xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất điện	42.251	TKV
12	Công ty 35 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Thạnh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	2.714	SCT
13	Công ty 91 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	2.846	SCT
14	Công ty 790 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	1.364	SCT
15	Công ty Khe Sim - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	22.810	SCT
16	Công ty Khai thác khoáng sản - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	47.838	SCT
17	Công ty Xây dựng Công nghiệp Mỏ - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	2.797	SCT
18	Công ty Cổ phần 397 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	9.051	SCT
19	Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - VINACOMIN	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	5.961	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
20	Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	Xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất Xi măng	48.395	SCT
21	Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả	Phường Cẩm Thạnh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất Xi măng	153.349	SCT
22	Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều	Phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất gạch ngói	3.620	SCT
23	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Vân Đồn - Chi nhánh cảng hàng không quốc tế Vân Đồn - SunGroup	Xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn	Công trình xây dựng	Vận tải hàng không	599	SCT
24	Công ty Cổ phần than Hà Tu - VINACOMIN	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	22.702	SCT
25	Công ty Cổ phần than Núi Béo - VINACOMIN	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	10.701	SCT
26	Công ty Cổ phần than Hà Lầm - VINACOMIN	Phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	10.726	SCT
27	Công ty than Hòn Gai - TKV	Phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	9.289	SCT
28	Công ty TNHH đầu tư và phát triển FLC Hạ Long	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Hoạt động cơ sở thể thao	1.478	SCT
29	Bệnh Viện tỉnh Quảng Ninh	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	752	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
30	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec	Phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	623	SCT
31	Công ty TNHH VinCom Retail Miền Bắc - Chi nhánh tại tỉnh Quảng Ninh	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	776	SCT
32	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại TP Hạ Long	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	682	SCT
33	Công ty Cổ phần VINPEARL - Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.303	SCT
34	Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Kinh doanh khách sạn	598	SCT
35	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	Phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống, cơ sở lưu trú	849	SCT
36	Bệnh viện Bãi Cháy	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	609	SCT
37	Công ty TNHH Sản xuất Bột mỳ Vimaflour	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Xay sát và chế biến bột mỳ thô	4.934	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
38	Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	Xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	150.058	SCT
39	Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sửa chữa, chế tạo thiết bị mỏ	8.733	SCT
40	Công ty TNHH MTV Môi trường - VINACOMIN	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Hoạt động kiến trúc và tư vấn các ngành liên quan	5.087	SCT
41	Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	7.519	SCT
42	Công ty than Hạ Long - TKV	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	11.892	SCT
43	Công ty Cổ phần Cơ khí và Lắp máy Việt Nam	Phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Gia công cơ khí	1.292	SCT
44	Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - VINACOMIN	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	30.454	SCT
45	Công ty Cổ phần than Mông Dương - VINACOMIN	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	7.845	SCT
46	Công ty TNHH Mặt Trời Cẩm Phả	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công trình xây dựng	Dich vụ lưu trú ngắn ngày	697	SCT
47	Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	82.083	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
48	Công ty than Khe Chàm - TKV	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	8.540	SCT
49	Công ty than Dương Huy - TKV	Phường Cẩm Thạnh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	13.614	SCT
50	Công ty than Thống Nhất - TKV	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	7.267	SCT
51	Công ty than Quang Hanh - TKV	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	10.830	SCT
52	Công ty Cổ phần than Đèo Nai - VINACOMIN	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	32.292	SCT
53	Nhà máy nước Diễn Vọng - Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Cung cấp nước	1.514	SCT
54	Công ty Than Uông Bí - TKV	Phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	12.681	SCT
55	Chi nhánh Công ty TNHH Sao Vàng	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.257	SCT
56	Công ty Cổ phần Phát triển Tùng Lâm	Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	Công trình xây dựng	Khách sạn	569	SCT
57	Công ty Than Nam Mẫu - TKV	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	11.552	SCT
58	Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	Phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	17.923	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
59	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	871	SCT
60	Công ty Kho vận Đá Bạc - VINACOMIN	Phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Vận chuyển và chế biến tiêu thụ than	6.713	SCT
61	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - VINACOMIN	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	13.924	SCT
62	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật Ngân Long	KCN Hải Yên, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	Công nghiệp	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	45.348	SCT
63	Công ty Cổ phần Khách sạn Hồng Vận	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Công trình xây dựng	Khách sạn	975	SCT
64	Công ty Cổ phần Giải trí Quốc tế Lợi Lai	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Công trình xây dựng	Khách sạn	676	SCT
65	Công ty Than Mạo Khê - TKV	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	10.617	SCT
66	Công ty Cổ phần Gốm mầu Hoàng Hà	Phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu từ đất sét	37.828	SCT
67	Công ty Cổ phần Gạch ngói Kim Sơn	Phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu từ đất sét	1.365	SCT
68	Công ty Cổ phần Gạch ngói Đất Việt	Phường Tràng An, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu từ đất sét	1.407	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
69	Công ty Cổ phần Gốm Đất Việt	Phường Tràng An, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu từ đất sét	13.628	SCT
70	Công ty Cổ phần Vĩnh Thắng	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	25.062	SCT
71	Công ty Cổ phần Gạch Clinker - Viglacera	CCN Kim Sen, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	16.838	SCT
72	Công ty Cổ phần Bia & Nước giải khát Đông Mai	Phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất bia và ủ mạnh nha lên men	2.895	SCT
73	Công ty TNHH Dệt Nhuộm Khánh Nghiệp Việt Nam	KCN Hải Hà, thị trấn Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	2.321	SCT
74	Công ty TNHH Dệt may Bắc Giang Việt Nam	KCN Hải Hà, thị trấn Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	219.219	SCT
75	Công ty TNHH Texhong liên hợp Việt Nam	KCN Hải Hà, thị trấn Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1.844	SCT
76	Công ty TNHH Đại Đông Việt Nam	KCN Hải Hà, thị trấn Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	2.384	SCT
77	Công ty TNHH Xay lúa mỳ VFM - Vilmar	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất bột mỳ	2.257	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
78	Công ty TNHH MTV Vina New Tarps	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất vải bạt	1.063	SCT
79	Công ty TNHH MTV Nến nghệ thuật AIDI Việt Nam	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất nến	1.290	SCT
80	Công ty TNHH INTEGRAL MATERIALS INVESTMENT Việt Nam	KCN Việt Hưng, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Tinh chế nguyên liệu đất hiếm	2.834	SCT
81	Công ty Cổ phần Vật tư - TKV	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Vận chuyển bốc xếp hàng hóa	1.131	SCT
82	Công ty Tuyển than Hòn Gai	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất than cốc	6.266	SCT
83	Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Cẩm Phả - VINACOMIN	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	1.697	SCT
84	Công ty Chế biến Than Quảng Ninh - TKV	Phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Chế biến, kinh doanh bốc xúc, vận tải than	1.849	SCT
85	Công ty TNHH Công nghệ Kỹ thuật Ngân Hà	KCN Hải Hà, thị trấn Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Sản xuất sợi	45.907	SCT
86	Công ty TNHH Công nghiệp Lioncore Việt Nam	KCN Đông Mai, thị xã Quảng Yên	Công nghiệp	Sản xuất ván ép trải sàn	5.147	SCT
87	Công ty TNHH Competition Team Technology (Việt Nam)	KCN Đông Mai, thị xã Quảng Yên	Công nghiệp	Sản xuất Ti vi	1.610	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
88	Công ty TNHH Bumjin Electronics Vina	KCN Đông Mai, thị xã Quảng Yên	Công nghiệp	Sản xuất điện tử	1.159	SCT
89	Công ty TNHH JINSUNG HITEC VINA	KCN Đông Mai, thị xã Quảng Yên	Công nghiệp	Sản xuất, gia công linh kiện nhựa điện tử	1.075	SCT
90	Công ty TNHH Công nghiệp Jinko Solar (Việt Nam)	KCN Sông Khoai, thị xã Quảng Yên	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị điện khác	95.891	SCT
91	Công ty TNHH Vôi Hạ Long Quảng Ninh	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất gạch	1.101	SCT
92	Công ty Cảng - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than	4.260	SCT
93	Công ty Cổ phần Khách sạn Trí Đức	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.096	SCT
94	Công ty TNHH Mặt trời Hạ Long	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn, vui chơi giải trí	975	SCT
95	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Đô thị Phương Đông	Xã Đông Xá, huyện Vân Đồn	Công trình xây dựng	Khách sạn	589	SCT
96	Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc	Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	3.334	SCT
97	Khách sạn Mường Thanh Quảng Ninh - CN CTCP Tập đoàn Mường Thanh	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	527	SCT
98	Công ty TNHH Thời trang Dệt kim Việt Nam	KCN Texhong Hải Hà, thị trấn Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Dệt	96.975	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
99	Công ty TNHH Dệt Hằng Luân	KCN Texhong Hải Hà, thị trấn Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Dệt	3.977	SCT
100	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Cái Lân	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất dầu thực vật	11.227	SCT
101	Công ty Cổ phần NOSCO SHIPYARD	Xã Tiền Phong, thị xã Quảng Yên	Công nghiệp	Sửa chữa đóng tàu	1.222	SCT
102	Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Bốc xếp hàng hóa	2.915	SCT
103	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Vận tải Trung Nghĩa	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	10.354	PVN
104	Công ty Địa chất Mỏ	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Thăm dò địa chất	1.040	TKV
105	Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Vận tải bằng xe buýt	3.150	TKV
106	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Than Uông Bí	Phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	5.249	PVN
107	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Xây lắp mỏ - TKV	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng	1.874	TKV
108	Công ty TNHH MTV Hướng Tâm	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	2.661	PVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
109	Công ty Xây dựng Công nghiệp mỏ - CN Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác thu gom than cứng	18.127	PVN
110	Công ty TNHH Calofic	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất dầu thực vật	3.807	SCT
111	Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Thanh Sơn	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất gốm	1.480	SCT
112	Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Uông Bí	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất gốm	2.101	SCT
113	Công ty TNHH Kim loại màu Quảng Ninh	Thôn Tân Tiến, xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	3.324	SCT
114	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển sản xuất Hạ Long	Phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Tòa nhà cao tầng	905	SCT
115	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản TASECO	Phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	594	SCT
116	Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long	Phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công trình xây dựng	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống, cơ sở lưu trú	591	SCT
117	Công ty Cổ phần Gạch ngói Bình Dương	Xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất gạch ngói	2.327	SCT
118	Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Giếng Đáy Quảng Ninh - Xí nghiệp Gốm Xây dựng Giếng Đáy Hạ Long	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu từ đất sét	4.748	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
119	Công ty Cổ phần Gốm Xây dựng Giếng Đáy Quảng Ninh - Xí nghiệp Gốm Xây dựng Giếng Đáy 3	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu từ đất sét	4.034	SCT
120	Công ty TNHH Dệt Hằng Luân (Việt Nam)	KCN Hải Hà, thị trấn Hải Hà, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1.595	SCT
121	Công ty TNHH Kỹ thuật Điện tử Tonly Việt Nam	KCN Đông Mai, thị xã Quảng Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử cho loa và tai nghe	2.010	SCT
122	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản DOJILAND	Phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Tòa nhà cao tầng	867	SCT
123	Công ty Cổ phần ALACARTE Hạ Long	Phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Bán buôn, bán lẻ của các công ty, cửa hàng	779	EVN
124	Công ty TNHH Đức Dương	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Bán buôn, bán lẻ của các công ty, cửa hàng	506	EVN
125	Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Đóng tàu cấu kiện nổi	1.183	EVN
126	Công ty Cổ phần Vận tải Quảng Ninh	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4.747	SCT
127	Công ty Cổ phần Hàng hải Quảng Hưng	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5.926	SCT
128	Công ty TNHH Vi Sơn	36 Kim Thành, xã Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.291	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
129	Công ty TNHH Hưng Long	Xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.341	SCT
130	Công ty Cổ phần Sông Hồng 12	Xã Xuân Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.387	SCT
131	Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Yên Thọ	Xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.457	SCT
132	Công ty TNHH Liên doanh gốm xây dựng Hoàng Quế Quảng Ninh	Xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	12.336	SCT
133	Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Tiến	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	8.504	SCT
134	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Quang Minh	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Chuẩn bị mặt bằng	8.800	SCT
135	Công ty Cổ phần Thương mại Tuấn Tiến	Thị trấn Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	12.401	SCT
136	Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	Thị trấn Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.189	SCT
137	Công ty TNHH sản xuất gạch xây dựng Hải Hà	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.130	SCT
138	Công ty Cổ phần Thành Đạt	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.508	SCT
139	Xí nghiệp khai thác đá Phương Đông	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác đá	1.142	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
140	Công ty vật tư vận tải và xếp dỡ TKV	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa cảng sông	1.637	SCT
141	Công ty kho vận Hòn Gai	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	3.109	SCT
142	Công ty Cổ phần Vận tải thủy	169 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	3.501	SCT
143	Công ty TNHH Phúc Xuyên	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	3.233	SCT
144	Chi nhánh Công ty vật liệu xây dựng và xây lắp thương mại Quảng Ninh	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	12.759	SCT
145	Công ty Cổ phần Vinashin Hạ Long	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	2.068	SCT
146	Ban quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long	18 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình công ích	578	SCT
147	Công ty Cổ phần công nghiệp tàu thủy Đông Bắc	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Đóng tàu và cấu kiện nổi	1.565	SCT
148	Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị Thành Công	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Bốc xếp hàng hóa	1.796	SCT
149	Công ty Cổ phần TĐKT Đông Bắc Hạ Long	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	1.229	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
150	Công ty TNHH MTV Ngân Tuyết	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	2.618	SCT
151	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển 324	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Xây dựng công trình mỏ, công nghiệp	1.199	SCT
152	Công ty TNHH Thanh Lâm	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Chế biến lâm sản	1.809	SCT
153	Trường cao đẳng than khoáng sản Việt Nam	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Đào tạo và sản xuất kinh doanh, dịch vụ	679	SCT
154	Công Ty Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Môi Trường Đô Thị Quảng Ninh	Phường Hà Phong, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	2.708	SCT
155	Công ty TNHH Khoáng Sản Minh Đạt	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Chuẩn bị mặt bằng	2.312	SCT
156	Công ty TNHH vận tải biển Hồng Gay	Phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải	4.017	SCT
157	Công ty TNHH Hoàng Quế 22/12	Xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	17.546	SCT
158	Xí nghiệp nước Bãi Cháy	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất nước sạch	1.149	SCT
159	Công ty TNHH Xuân Trường Hoành Bồ	Phường Hoàng Bồ, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	1.294	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
160	Công ty TNHH Thương mại vận tải Phan Thụy	Phương Cao Xanh, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.044	SCT
161	Nhà Máy xi măng Lam Thạch	Phường Phương Nam, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	99.488	SCT
162	Chi nhánh công ty Cổ phần vật tư than khoáng sản - Xí nghiệp vật tư Cẩm Phả	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Buôn bán máy móc thiết bị	1.220	SCT
163	Công ty TNHH Thương mại gỗ Tỷ Long	Phường Hoàng Bồ, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1.202	SCT
164	Công ty TNHH MTV Tuấn Minh	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	2.577	SCT
5. Tỉnh Hải Dương						
1	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát	Phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất gang thép	1.396.280	SCT
2	Công ty Cổ phần Luyện kim Tân Nguyên Hải Dương	Khu 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Luyện kim - Công nghiệp nặng	86.218	SCT
3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Khu 2, Bích Nhôi, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	252.549	SCT
4	Công ty Cổ phần Tân Hà Kiều	Phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Luyện kim - Công nghiệp nặng	175.241	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	Lô CN11+CN12 CCN An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	10.698	SCT
6	Công ty TNHH Nhôm Đông Á	Phường Tân Dân, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất nhôm định hình	20.380	SCT
7	Công ty TNHH NICE CERAMIC	KCN Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	47.339	SCT
8	Công ty TNHH HYUNDAI KEFICO Việt Nam	Lô đất XN01, KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	7.496	SCT
9	Công ty TNHH KPF Việt Nam	Lô XN2, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	6.947	SCT
10	Công ty TNHH BEST PACIFIC Việt Nam	Lô IN4.1.1 KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	17.138	SCT
11	Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III	CCN Hiệp Sơn, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	42.228	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty TNHH Công nghiệp BROTHER Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	5.480	SCT
13	Công ty TNHH Dây cáp điện Ôtô SUMIDEN Việt Nam	Lô XN2,3,6 KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	4.880	SCT
14	Công ty TNHH Dệt PACIFIC CRYSTAL	KCN Lai Vu, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất sợi	18.965	SCT
15	Công ty Cổ phần Thép Minh Phú - Hải Dương	Lô CN7-3, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	4.531	SCT
16	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Thượng Đình	Xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	4.768	SCT
17	Công ty TNHH Quốc tế Ngân Tường	Lô 01, 02, 03 Điểm tiểu thủ Công nghiệp, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4.294	SCT
18	Công ty TNHH Thành Dũng	CCN Long Xuyên, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhãn và bìa nhãn	4.165	SCT
19	Công ty TNHH Phú Tân	Phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	4.154	SCT
20	Công ty Xi măng Phúc Sơn	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	14.948	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Công ty TNHH Điện lực JAKS Hải Dương	Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất điện	94.276	SCT
22	Công ty TNHH MTV Thuận Phát Hải Dương	Thôn Ngọc Mai, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.877	SCT
23	Công ty TNHH May Tinh Lợi	KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	6.182	SCT
24	Công ty TNHH Thương mại Bảo Long	KDC Bình Giang, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất kinh doanh sợi, vải	3.829	SCT
25	Công ty TNHH ShinYang Metal Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	4.031	SCT
26	Công ty TNHH GFT Việt Nam	Thôn Tất Thượng, xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất, gia công chế tạo đồ chơi trẻ em	11.170	SCT
27	Công ty TNHH Việt Nam Toyo Denso	KCN Nam Sách, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	3.214	SCT
28	Công ty Cổ phần RedstarCera	Thôn Trúc, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất gạch ốp lát, gạch chịu lửa và đất đèn	18.164	SCT
29	Công ty TNHH Dệt Vân Giang	Km 2, đường 20A, CCN Vĩnh Hồng, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.991	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
30	Công ty Cổ phần chăn Nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh NM tại Hải Dương	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	4.778	SCT
31	Công ty TNHH HITACHI CABLE Việt Nam	Lô đất CN6.1-2 KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	2.957	SCT
32	Công ty TNHH HAID Hải Dương	Lô A, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	2.956	SCT
33	Công ty TNHH Điện tử IRISO Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.999	SCT
34	Công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.047	SCT
35	Công ty TNHH GFT UNIQUE Việt Nam	CNN Ngũ Hùng, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	2.727	SCT
36	Công ty TNHH LMS VINA	Lô đất XN3-1E1, XN3-1G, XN3-1F, KCN Đại An mở rộng, TT Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu	2.709	SCT
37	Công ty Cổ phần Thế Giới	CCN Tân Dân, Phường Tân Dân, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	11.590	SCT
38	Công ty TNHH Sky Dragon Việt Nam	Thôn Quàn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	2.592	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
39	Công ty TNHH Union Materials Việt Nam	Lô 14.2, KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2.573	SCT
40	Công ty TNHH SUMIDENSO Việt Nam	Lô XN 03,04,13,14,15,16, KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2.535	SCT
41	Công ty TNHH Công nghệ NISSEI Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện	2.520	SCT
42	Công ty TNHH NISHOKU TECHNOLOGY Việt Nam	KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	2.529	SCT
43	Công ty TNHH FORD Việt Nam	Phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	3.618	SCT
44	Công ty Cổ phần Hoàng Tiến	Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	29.255	SCT
45	Công ty Cổ phần Chemilens Việt Nam	Lô đất XN42-I, KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	2.187	SCT
46	Công ty Cổ phần Trung Kiên	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ nhựa	3.519	SCT
47	Công ty TNHH ANT (HN)	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	2.028	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
48	Công ty TNHH DURING Việt Nam	Lô đất XN 1-1, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất xe có động cơ	1.930	SCT
49	Công ty TNHH Công nghệ Vĩnh Hàn Precision	KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ nhựa	1.886	SCT
50	Công ty TNHH Quảng Phong Việt Nam	CCN Ngũ Hùng - Thanh Giang, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	4.487	SCT
51	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thép Nam Phát	Tổ dân phố Thịnh Vạn, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.867	SCT
52	Công ty TNHH EHWA GLOBAL	Lô IN8.1 KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	1.861	SCT
53	Công ty TNHH Kết cấu Thép 568	Km 33, Quốc lộ 5A, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất máy móc thiết bị	1.786	SCT
54	Công ty Cổ phần Tấn Hưng	Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	1.743	SCT
55	Công ty TNHH TUNG YANG	Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3.481	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
56	Công ty TNHH May mặc MaKaLot Việt Nam	Xã Thanh Hải và xã Tân An, huyện Thanh Hà	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1.689	SCT
57	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Đại An Tín	Cụm CN An Đồng, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.570	SCT
58	Công ty TNHH KURODA KAGAKU Việt Nam	Lô D3 và lô F, KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ nhựa	1.518	SCT
59	Công ty TNHH VIETORY	Khu dân cư Lưu Thượng 1, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	2.268	SCT
60	Công ty Cổ phần Phú Sơn	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất đá nhân tạo	62.604	SCT
61	Công ty TNHH MYONGSHIN TECH VINA	Lô XN3-1D KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.423	SCT
62	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.396	SCT
63	Công ty TNHH Eastech Việt Nam	Lô B2-4 KCN Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất máy thông dụng khác	1.356	SCT
64	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường	Phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.350	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
65	Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú	Lô A2 khu Công nghiệp Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công trình xây dựng	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	1.345	SCT
66	Công ty TNHH TAISHODO Việt Nam	Lô XN36, KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.338	SCT
67	Công ty TNHH XNK Nam Thái Sơn Phương Bắc	Km34+600, Quốc lộ 5, thôn Phương Độ, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh (mua bán) các sản phẩm nhựa, bao bì nhựa	1.324	SCT
68	Công ty TNHH SHINYANG METAL KOREA	Lô XN 7-1, KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các cấu kiện kim loại	1.321	SCT
69	Công ty TNHH Thương mại Thạch Dương	Thôn Tông Phố, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.304	SCT
70	Công ty TNHH Uniden Việt Nam	Lô 5.1, KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	1.293	SCT
71	Công ty TNHH AIDEN Việt Nam	KCN Nam Sách, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	12.699	SCT
72	Công ty Cổ phần Sản xuất Dịch vụ Thương mại Hoàng Gia Việt	Cụm Công nghiệp Kỳ Sơn, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất, mua bán thức ăn chăn nuôi	1.289	SCT
73	Công ty TNHH Kỹ thuật CHANGHONG (Việt Nam)	Lô CN9 và CN11, KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.288	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
74	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh	Phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.251	SCT
75	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hoa Kỳ	Xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	2.106	SCT
76	Công ty TNHH Chế xuất Sợi thép Dusco Vina	Lô 15, KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.239	SCT
77	Công ty TNHH PRETTL Việt Nam	Lô XN 20, KCN Đại An, km 51, quốc lộ 5, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	1.214	SCT
78	Công ty TNHH VIETSTAR	Lô CN4, CN5, CN7, CN8, CN10, CN11 CCN Đoàn Tùng, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.209	SCT
79	Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài	Phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giấy, bao bì	7.188	SCT
80	Công ty TNHH Giày Ngọc Hưng	CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	2.158	SCT
81	Công ty TNHH MTV MASAN HD	Lô 22 KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	8.953	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
82	Công ty TNHH CN ORIENTAL SPORTS	Thôn Miếu Lãng, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1.120	SCT
83	Xí nghiệp Kho vận Xăng dầu K132	Km 4, Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương	Công trình xây dựng	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	1.083	SCT
84	Công ty TNHH ZHI XING Việt Nam	Lô CN1, CN2, CN3- CCN Nguyên Giáp, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1.166	SCT
85	Công ty TNHH Dây và Cáp điện WONDERFUL VN	KCN Đại An, Km51, quốc lộ 5, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	1.077	SCT
86	Công ty TNHH Hóa nhựa Đệ Nhất - Chi nhánh Hải Dương	KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.070	SCT
87	Bệnh viện Đa khoa Hải Dương	Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương	Công trình xây dựng	Bệnh viện	698	SCT
88	Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội - Nhà máy Viglacera Hải Dương	108 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	9.088	SCT
89	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Phường Phả Lại, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất điện	16.108	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
90	Công ty TNHH PCC Lục Xương Việt Nam	KCN Đại An, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	3.408	SCT
91	Công ty Cổ phần VIFON - Chi nhánh Hải Dương	KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	6.492	SCT
92	Công ty TNHH Sản phẩm giấy LEO (Việt Nam)	Lô 14.1 đường số 10, KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1.858	SCT
93	Công ty TNHH TONG WEI Hải Dương	KCN Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.713	SCT
94	Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương	Số 10, đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3.748	SCT
95	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.082	SCT
96	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Quốc tế CNC	CCM Ba Hàng, phường Nam Đồng	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1.508	SCT
97	Công ty TNHH Doosan Electro - Materials Việt Nam	1 phần khu C và D thuộc lô XN6-II, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.431	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
98	Công ty TNHH Nhựa Ta Ting (Hải Dương)	KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.309	SCT
99	Công ty TNHH SamBound Việt Nam	KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.202	SCT
100	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Toàn Cầu	Xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.140	SCT
101	Công ty Cổ phần Thương mại Phương Trung	CCN Hoàng Diệu, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1.033	SCT
102	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thái Bình Dương	Km56 QL 5, phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.021	SCT
103	Công ty TNHH Ngọc Sơn	Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất gạch	1.021	SCT

(Xem tiếp Công báo số 1097 +1098)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng